

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2020/HS-PT
Ngày: 23-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền.
Các Thẩm phán: Ông Trương Công Bình; bà Đinh Thị Tuyết.
- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 59/2020/TLPT-HS ngày 24/02/2020 đối với bị cáo Nguyễn Mạnh L về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HSST ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo: **Nguyễn Mạnh L**, sinh năm 1994, tại tỉnh Thái Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn 6, xã M, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 07/12; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị K, sinh năm 1963; vợ Trần Thị T, sinh năm 1995 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013 con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 23/2015/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều của 250 BLHS; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Vợ chồng ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1975; bà Trần Thị H, sinh năm 1981; cùng trú tại: Thôn 4, xã M, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1962; trú tại: Thôn 6, xã M, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối tháng 8 năm 2018, Nguyễn Mạnh L có thuê máy gặt lúa của gia đình anh T để gặt lúa cho gia đình mình, tuy nhiên do trời mưa nên anh T chưa đưa máy vào gặt lúa cho gia đình L được. Gia đình anh T hẹn khoảng 01 tuần sau sẽ vào gặt cho L. Đến hẹn, nhưng máy gặt của gia đình anh T bị hỏng nên không gặt lúa cho

L như đã hẹn. Vì vậy, khoảng 13 giờ ngày 25/8/2018, L điều khiển xe mô tô BKS: 47H1 – 001.73 của gia đình đến nhà và gặp anh T, L hỏi đại ý là chiều có mang máy vào gặp lúa cho L được không, anh T trả lời không, bức tức L đi về nhà mang theo 02 chai nhựa có chứa xăng mà L mua trước đó dùng để đổ vào xe máy rồi quay lại nhà anh T. Đến nơi, lúc này có chị H đang ở nhà và thấy máy gặp đang để trong sân, L lấy 01 chai xăng hắt xăng vào phía trước xe máy gạt rồi lấy quẹt ga trong túi quần ra châm lửa đốt làm ngọn lửa bùng lên, tiếp theo L lấy chai xăng thứ hai hắt tiếp vào khu vực lửa đang cháy làm ngọn lửa bén vào tay áo của L, hốt hoảng L vứt chai xăng ra phía sau xe máy gạt nhưng do lửa bén vào chai xăng nên lúc vứt chai xăng ra phía sau làm xăng bắn vào chân phải của chị H gây cháy làm chị H bị bỏng. Lúc này, anh T ở gần đó chạy đến nhìn thấy vậy, bức tức anh T nhặt chai xăng mà L vứt trước đó lên hắt vào phía sau xe máy gạt làm cháy xém nắp nhựa Kubota của máy gạt.

Tại các bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận: Hư hỏng hoàn toàn công tắc đèn chiếu sáng có giá trị: 380.000đ; Hư hỏng hoàn toàn núm cảm biến của quạt gió (nắp) có giá trị: 400.000đ; Hư hỏng hoàn toàn 02 mét dây điện (hệ thống dây điện) có giá trị: 6.300.000đ; Da bọc ghế ngồi điều khiển có giá trị: 1.200.000đ; Bạt che đi kèm theo máy bị cháy hoàn toàn, kích thước bạt che (0,8 x 1,5) mét có giá trị: 1.300.000đ; Hư hỏng hoàn toàn 01 nắp nhựa hiệu Kubota phía trước có giá trị: 625.000đ. Tổng cộng là: 10.205.000đ.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số: 1261, ngày 31/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Trần Thị H bị sẹo bỏng căng chân phải: 03%, (bỏng lửa Xăng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HSST ngày 17/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh L phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; các điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh L 01 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 của BLHS; Điều 106 BLTTHS; Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại. Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh L phải trả tiền mất thu nhập do máy gạt bị hư hỏng cho anh Nguyễn Đình T và chị Trần Thị H với số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Thời gian trả tiền chậm nhất vào ngày 30/02/2021, bị cáo còn phải chịu mức lãi suất là 0,75%/tháng cho đến khi trả xong số tiền này.

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh L phải trả số tiền 205.000đ (Hai trăm linh năm ngàn đồng) là tiền sửa xe máy gạt cho anh Nguyễn Đình T và chị Trần Thị H.

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh L phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Trần Thị H với tổng số tiền là: 8.494.000đ (Tám triệu bốn trăm chín mươi tư ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/01/2020, bị cáo Nguyễn Mạnh L kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt; không đồng ý mới mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Mạnh L về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ và đảm bảo đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đúng, đầy đủ các quy định về bồi thường thiệt hại và buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 58.699.000 đồng, trừ đi số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo đã bồi thường trước đó, còn lại bị cáo phải bồi thường 48.699.000 đồng là có căn cứ.

Vì vậy, kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mạnh L là không có căn cứ.

Đề nghị, Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mạnh L - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HSST ngày 17/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường cho bị cáo. Người bị hại không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Mạnh L tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 25/8/2018, bị cáo L đã có hành vi dùng xăng đốt máy gặt lúa của gia đình ông Nguyễn Đình T, bà Trần Thị H gây hư hỏng cho máy gặt với giá trị thiệt hại

là 10.205.000đ. Vì vậy, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt thấy rằng: Xét mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà Bản án sơ thẩm đã tuyên đối bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Khi quyết định mức hình phạt Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51 và áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tuy nhiên, thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi từ phía người bị hại. Mặc dù, giữa bị cáo và người bị hại thỏa thuận ông T, bà H đưa máy gặt vào ruộng để gặt lúa cho bị cáo một phần nguyên nhân khách quan do trời mưa nên không gặt được lúa như thỏa thuận, chờ đợi lâu nên bị cáo liên lạc và biết máy gặt bị hỏng nên bị cáo đã ra nhà người bị hại cùng phụ giúp sửa chữa máy gặt. Sau khi phụ giúp sửa xong máy gặt, bà H lại không đồng ý đưa máy vào gặt lúa cho bị cáo với chi phí đã thỏa thuận trước đây mà lại yêu cầu tăng giá cao gấp đôi. Tuy nhiên, sau khi sửa chữa xong máy gặt và thống nhất với giá công gặt lúa cao hơn, đồng thời hẹn đầu giờ chiều cùng ngày vào gặt lúa nhưng người bị hại không thực hiện mà lại tiếp tục hẹn ngày khác, đồng thời nói với bị cáo nếu không thì thuê máy khác. Xét thấy, bà H đã có hành vi ép tăng giá, nhiều lần để bị cáo phải chờ đợi nhưng không đưa máy gặt vào đúng thỏa thuận làm cho bị cáo bức xúc. Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết người bị hại cũng có một phần lỗi được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS là thiếu sót cấp phúc thẩm cần áp dụng bổ sung. Tuy nhiên, mức hình phạt 1 năm 6 tháng tù là thỏa đáng, phù hợp nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[2.2] Xét kháng cáo về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tổng 94.699.000 đồng (bao gồm: 10.205.000 đồng chi phí sửa chữa máy gặt; thu nhập bình quân trong thời gian máy gặt phải nghỉ sửa chữa 76.000.000 đồng; tiền thuốc điều trị của bà H 2.244.588 đồng, tiền công thu nhập bị mất của bà H 2.200.000 đồng, tổn thất tinh thần 4.050.000 đồng). Xét thấy, vợ chồng ông T, bà H là chủ sở hữu hợp pháp chiếc máy gặt lúa, hành vi dùng xăng châm lửa đốt làm hư hỏng máy gặt và hành vi vô ý gây thiệt hại 3% sức khỏe của bà H là do bị cáo gây ra. Do đó, bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông T, bà H các khoản cụ thể như sau: Chi phí sửa chữa máy gặt 10.205.000 đồng, chi phí thuốc men điều trị của bà H 2.244.588 đồng, tiền công thu nhập bị mất của bà H 2.200.000 đồng, tổn thất tinh thần 4.050.000 đồng. Đây là những thiệt hại thực tế, phù hợp với quy định tại các Điều 584; 585; 586; 589 và Điều 590 của Bộ luật dân sự; phù hợp với kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 36/KL-HĐĐG ngày 06/8/2019 và số 42/KL-HĐĐG ngày 23/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ea Súp; bản kết luận pháp y thương tích số 1261/PY-TgT ngày 31/10/2018 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Đắk

Lắc; phù hợp với các hóa đơn chứng từ và phù hợp với ngày công lao động phổ thông tại địa phương. Riêng đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại thu nhập bị mất do máy gặt bị hư hỏng. Thấy rằng: Tại biên bản lấy lời khai (BL 170), bị hại xác định mỗi ngày máy gặt được 02 ha, tương đương 4.000.000 đồng/ngày, sau khi trừ công cho 01 người lái máy gặt và 02 người buộc lúa, chi phí nhiên liệu tổng cộng 1.000.000 đồng/ngày. Số tiền bị hại thu được mỗi ngày gặt là 3.000.000 đồng. Xét mức yêu cầu thu nhập bị mất với số tiền 3.000.000đ/1 ngày của người bị hại là phù hợp với kết quả xác minh (Bl 196); xét thời gian bị mất thu nhập thấy rằng: Tại kết quả xác minh lập ngày 02/01/2020, Hội nông dân xã Ya Tờ Mốt, huyện Ea Súp xác nhận (Bl 195) thời gian các vụ lúa trong năm: Vụ hè thu bắt đầu từ tháng 05 đến khoảng ngày 10 tháng 9 hàng năm sẽ kết thúc vụ. Do đó, thời gian tính mất thu nhập của bị hại được tính từ sau ngày bị cáo có hành vi dùng xăng đốt máy gặt của gia đình bị hại (26/8/2018) đến thời điểm kết thúc vụ hè thu là 14 ngày (10/9/2018). Tương đương số tiền 3.000.000đ x 14 ngày = 42.000.000đ. Như vậy, tổng thiệt hại 60.699.000 đồng (đã làm tròn).

Xét hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi từ phía người bị hại như đã phân tích tại mục [2.1], cần xác định mức độ lỗi của người bị hại là 1/5 lỗi của bị cáo là 4/5. Do đó, cần chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của người bị hại. Cụ thể, buộc bị cáo phải bồi thường cho vợ chồng ông T, bà H tổng thiệt hại 48.559.200 đồng, bị cáo được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng tự nguyện khắc phục, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại 38.559.200 đồng. Áp dụng Điều 357 của BLDS để tính lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án.

Bác một phần yêu cầu của ông T, bà H đối với số tiền 46.139.800 đồng.

Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và người bị hại tự nguyện thỏa thuận ngoài số tiền 10.000.000 đồng gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 40.000.000 đồng thu nhập bị mất trong những ngày máy gặt bị hư hỏng không đi gặt được là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 584; 585; 586. Tuy nhiên, các bên thỏa thuận và Bản án sơ thẩm áp dụng tính lãi suất 0,75%/tháng đối với số tiền 40.000.000 đồng mất thu nhập cho đến khi thi hành án xong là trái quy định pháp luật. Bởi lẽ, đây không phải là thỏa thuận từ hợp đồng dân sự mà là trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Do đó, bị cáo phải trả lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến thi hành án xong. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Xét kháng cáo xin giảm mức bồi thường thiệt hại là có căn cứ như phân tích trên. Do đó, HĐXX cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, cần sửa Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự.

[3] Về án phí: Do bị cáo Nguyễn Mạnh L thuộc trường hợp hộ nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mạnh L – Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HSST ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk về phần trách nhiệm dân sự;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; các điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh L **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các Điều 584; 585; 586; 589 và Điều 590 của BLDS.

Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại vợ chồng ông Nguyễn Đình T, bà Trần Thị H. Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh L phải bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe cho vợ chồng ông T, bà H tổng số tiền 48.559.200 đồng (*Bốn mươi tám triệu, năm trăm năm mươi chín ngàn, hai trăm đồng*), bị cáo được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) tự nguyện khắc phục, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại 38.559.200 đồng (*Ba mươi tám triệu, năm trăm năm mươi chín ngàn, hai trăm đồng*).

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án.

Bác một phần yêu cầu của ông Nguyễn Đình T, bà Trần Thị H đối với yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 46.139.800 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Mạnh L được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện S;
- T.H.A.HS Công an huyện S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền